

**TỔNG CÔNG TY
CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *121* /2023/CV-EMS

Hà Nội, ngày *31* tháng *3* năm 2023

**TỔNG CÔNG
TY CHUYỂN
PHÁT
NHANH BƯU
ĐIỆN -
CÔNG TY
CỔ PHẦN**

Digitally signed by TỔNG
CÔNG TY CHUYỂN PHÁT
NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY
CỔ PHẦN
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HÀ
NỘI, CN=TỔNG CÔNG TY
CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU
ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN,
OID.0.9.2342.19200300.100.1,
1=MST:0101826868
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location
here
Date: 2023.04.02 10:25:
38+07'00"
Foxit PhantomPDF Version:
10.1.0

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã chứng khoán: EMS

Trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-024) 3757 4499 Fax: (84-024) 3757 6752

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Trần Thị Quỳnh Vân – Người được ủy quyền công bố thông tin.

Địa chỉ: F204-E6 Thành Công – Phường Thành Công - Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: 0915267888

Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty tại đường dẫn: <https://ems.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;;

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TCCB.LĐ**



Trần Thị Quỳnh Vân



TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN

Vnpost Express Corporation

Tầng 4 FLC Landmark Tower, ngõ 5 Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Hotline: 1900545433 * Website: ems.com.vn * Email: cskh@ems.com.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022



Hà Nội, tháng 03 năm 2023

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	- 2 -
1. Thông tin khái quát	- 2 -
2. Quá trình hình thành và phát triển	- 2 -
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	- 5 -
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	- 8 -
5. Định hướng phát triển	- 15 -
6. Các rủi ro	- 16 -
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	- 16 -
1. Hoạt động sản xuất kinh doanh	- 16 -
2. Tổ chức và nhân sự	- 18 -
4. Tình hình tài chính	- 23 -
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	- 24 -
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	- 26 -
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	- 26 -
2. Tình hình tài chính	- 27 -
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	- 28 -
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	- 28 -
4.2. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty	- 28 -
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	- 28 -
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty	- 29 -
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty	- 29 -
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	- 30 -
V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY	- 31 -
1. Hội đồng quản trị	- 31 -
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	- 31 -
2. Ban kiểm soát	- 37 -
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích	- 38 -
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	- 39 -
Ý kiến của kiểm toán	- 39 -

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên Tổng công ty:	TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN		
Tên giao dịch:	TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN		
Tên viết tắt:	VNPOST EXPRESS., JSC		
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0103009824 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 11 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 14 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 10/01/2023.		
Người đại diện theo pháp luật:	Hà Thị Hòa – Tổng giám đốc		
Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14:	209.994.400.000 đồng (<i>Hai trăm lẻ chín tỷ chín trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng</i>).		
Trụ sở chính:	Tầng 4, tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam		
Điện thoại:	(84-04) 3757 4499	Fax: (84-04) 3757 6752	
Website:	https://ems.com.vn/		
Mã cổ phiếu:	EMS		
Logo:			

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (“Tổng công ty”) tiền thân là Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện, được thành lập theo quyết định phê duyệt Đề án số 29/QĐ-ĐABC-HĐQT ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT), theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0103009824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02 tháng 11

năm 2005, vốn điều lệ đăng ký của Tổng công ty là 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng).

Từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Quá trình phát triển
2010	Thay đổi mã số doanh nghiệp của Công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 09/09/2010).
2011	Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty (Theo đăng ký doanh nghiệp lần thứ 2 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 20/05/2011).
2012	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 20/07/2012).
2013	Tăng vốn điều lệ của Công ty từ 70.000.000.000 đồng lên 91.591.280.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 25/11/2013).
2017	Đổi tên Công ty từ Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện thành Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 09/11/2017). Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 65/2017/GCNCP-VSD ngày 17/3/2017; đăng ký thay đổi lần thứ nhất số 65/2017/GCNCP-VSD-1 ngày 22/11/2017 (Lý do: Đăng ký thay đổi tên tổ chức đăng ký) tổng cổ phiếu đăng ký: 9.159.125 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 91.591.250.000 đồng.
2019	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 21/05/2019).
2020	Tổng công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 91.591.280.000 đồng lên 150.004.780.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 17/5/2021). Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng

Năm	Quá trình phát triển
	ký chứng khoán thay đổi lần thứ 2 số 65/2017/GCNCP-VSD-2 ngày 18/02/2021, tổng cổ phiếu đăng ký: 15.000.478 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 150.004.780.000 đồng.
2021	- Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 03/06/2021). - Tăng vốn điều lệ của Tổng công ty từ 150.004.780.000 đồng lên 165.002.250.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 17/11/2021). Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 3 số 65/2017/GCNCP-VSD-3 ngày 26/10/2021, tổng cổ phiếu đăng ký: 16.500.225 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 165.002.250.000 đồng. - Tại quý IV/2021, Tổng công ty tiếp tục thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu từ 165.002.250.000 đồng lên 179.997.530.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 11/02/2022; Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 4 số 65/2017/GCNCP-VSD-4 ngày 21/01/2022, tổng cổ phiếu đăng ký: 17.999.753 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 179.997.530.000 đồng.
2022	Tổng công ty thực hiện 02 đợt tăng vốn điều lệ: - Quý 3/2022: Tăng vốn điều lệ từ 179.997.530.000 đồng lên 197.993.900.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 21/9/2022). Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 5 số 65/2017/GCNCP-VSD-5 ngày 12/9/2022, tổng cổ phiếu đăng ký: 19.799.390 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 197.993.900.000 đồng. - Quý 4/2022: Tăng vốn điều lệ từ 197.993.900.000 đồng lên 209.994.400.000 đồng (Theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14 số 0101826868 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 10/01/2023). Được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 6 số 65/2017/GCNCP-VSD-6 ngày

Năm	Quá trình phát triển
	26/12/2022, tổng cổ phiếu đăng ký: 20.999.440 cổ phiếu, tương đương tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: 209.994.400.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Hoạt động chính theo Giấy phép Đăng ký kinh doanh

- Chuyển phát

Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế: Dịch vụ chuyển phát nhanh EMS, dịch vụ chuyển phát trong ngày, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng nặng, hàng công kênh và các sản phẩm khác.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics; Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu.

- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, y tế.

- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.

- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh.

- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh.

- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa.

- Bưu chính.

- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.

- Sửa chữa máy móc, thiết bị.

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông;

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông

- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
- Hoạt động viễn thông khác

Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet; Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động; Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội; Đại lý dịch vụ viễn thông; Dịch vụ viễn thông cơ bản; Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.

- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet

Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử; Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử; Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet; Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; (Không bao gồm hoạt động đấu giá).

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh

Cung cấp dịch vụ xử lý báo cáo văn bản và sao chép tốc ký.

Chú thích thời gian thực trình chiếu chương trình truyền hình trực tiếp các cuộc họp.

Địa chỉ mã vạch.

Dịch vụ sắp xếp thư; Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Dịch vụ đóng gói.
- Cho thuê xe có động cơ.
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm

Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá).
- Bốc xếp hàng hóa.
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá).
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.
- Quảng cáo

Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đầu giá).
- Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa

Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm hoạt động đầu giá).

- Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí).
- Vận tải hàng hóa đường sắt.
- Vận tải hàng hóa hàng không.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.
- **Sản phẩm dịch vụ chính:** Kinh doanh các dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế; Kinh doanh dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hóa, kho vận; Cho thuê văn phòng; Đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông.

3.2. Địa bàn kinh doanh

➤ Trụ sở, Chi nhánh

- **Trụ sở chính của Tổng công ty:** Tầng 04, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- **Chi nhánh tại Hà Nội:** Km số 1, đường Võ Văn Kiệt, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.
- **Chi nhánh tại Đà Nẵng:** Số 868 Nguyễn Hữu Thọ, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.
- **Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh:** D23 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

➤ Mạng lưới

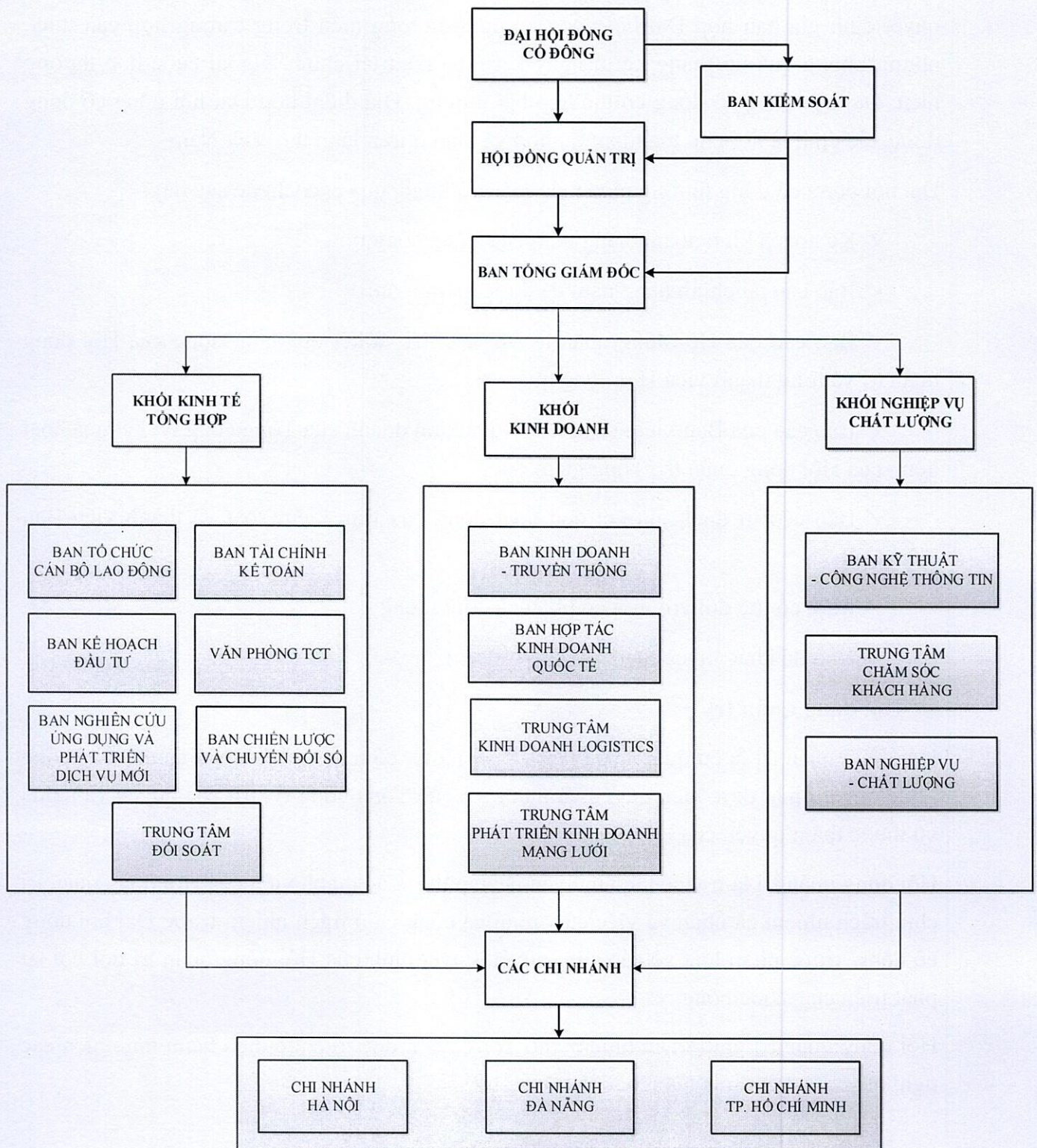
- **Giao dịch:** Mạng lưới giao dịch của Tổng công ty rộng khắp trên 63 tỉnh thành, với hơn 6.000 bưu cục đã giúp cho việc nhận bưu gửi của khách hàng được nhanh chóng, tiện lợi hơn.
- **Khai thác:** Trung tâm khai thác vùng đặt tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.
- **Vận chuyển :** Đội ngũ vận chuyển gồm hàng trăm ô tô chuyên dụng và hàng nghìn ô tô của các đại lý tham gia vận chuyển bưu gửi, cùng với tần suất các chuyến bay lớn từ Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh đi đến các thành phố lớn trong cả nước và đến các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Ngoài ra, Tổng công ty cũng đã đầu tư hàng trăm chiếc xe máy chuyên dụng, được trang bị định vị đến lấy hàng tại địa chỉ, giúp cho khách hàng có thể sử dụng dịch vụ EMS một cách tiện lợi nhất.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Tổng công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban Tổng giám đốc.

4.2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Tổng công ty



4.3. Chức năng và nhiệm vụ:

➤ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng liền kề từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- ✓ Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
- ✓ Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- ✓ Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- ✓ Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- ✓ Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- ✓ Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- ✓ Vấn đề khác thuộc thẩm quyền (nếu có).

➤ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- ✓ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
- ✓ Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- ✓ Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- ✓ Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;
- ✓ Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- ✓ Quyết định phương án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài Tổng công ty trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Xây dựng, quản lý và sử dụng kiến trúc thương hiệu của Tổng công ty; quyết định định hướng phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Tổng công ty.
- ✓ Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- ✓ Quyết định việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi và/hoặc trái phiếu không kèm theo chứng quyền của Tổng công ty.
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các quy định nội bộ của Tổng công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- ✓ Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty;

✓ Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác trong phạm vi thẩm quyền;

✓ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

✓ Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

✓ Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

✓ Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; yêu cầu phá sản Tổng công ty;

✓ Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty;

✓ Phê duyệt hệ thống chức danh và tiêu chuẩn chức danh; thang lương, bảng lương của Tổng công ty;

✓ Quyết định hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định:

Quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán và phê duyệt danh mục các dự án đầu tư hàng năm.

Phương án huy động vốn, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Tổng công ty.

Xử lý tổn thất tài sản, xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi của Tổng công ty theo quy định.

✓ Phê duyệt kế hoạch, chương trình hoạt động hợp tác quốc tế đa phương dài hạn và hàng năm của Tổng công ty.

✓ Đình chỉ hoặc yêu cầu tạm dừng để xem xét lại các quyết định của Tổng giám đốc khi xét thấy các quyết định đó ảnh hưởng đến lợi ích của Tổng công ty;

✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

➤ **Ban Tổng giám đốc**

Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty. Tổng công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

➤ **Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao; Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- ✓ Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty;
- ✓ Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- ✓ Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty;
- ✓ Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;
- ✓ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- ✓ Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- ✓ Tuyển dụng lao động;
- ✓ Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- ✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

➤ **Phó Tổng Giám đốc**

Phó Tổng giám đốc là người giúp Tổng giám đốc điều hành theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; thực hiện nhiệm vụ do Tổng giám đốc giao. Đối với những vấn đề lớn, quan trọng, phức tạp thuộc lĩnh vực được phân công, Phó Tổng giám đốc phải kịp

thời báo cáo Tổng giám đốc trước khi quyết định. Hiện tại, Tổng công ty có 04 Phó Tổng giám đốc.

Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về kết quả công việc được phân công; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Các Phó Tổng giám đốc được giao phụ trách vùng chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh của Chi nhánh thuộc vùng và các chỉ tiêu kế hoạch của các đơn vị trong vùng phụ trách, cụ thể:

- ✓ Chịu trách nhiệm bám sát, chỉ đạo điều hành hoạt động phối hợp với các đơn vị trong vùng mình quản lý. Tiếp nhận thông tin và xử lý các thông tin về kinh doanh, chất lượng kịp thời;

- ✓ Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ, đột xuất tại các đơn vị;

- ✓ Phối hợp các thành viên Ban Tổng giám đốc có liên quan; chỉ đạo, đôn đốc các chức năng của Tổng công ty xử lý các vấn đề phát sinh tại các đơn vị phụ trách.

➤ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- ✓ Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

- ✓ Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

- ✓ Giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

- ✓ Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

- ✓ Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

✓ Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

✓ Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

✓ Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.

✓ Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

✓ Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

➤ **Các Phòng/Ban chức năng và các đơn vị trực thuộc Tổng công ty gồm: Văn phòng, các Ban và các Trung tâm trực thuộc Tổng công ty:** Là các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Lãnh đạo Tổng công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng giám đốc triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công thực hiện.

➤ **Các Chi nhánh của Tổng công ty:** Tổng công ty có 03 Chi nhánh, gồm:

Chi nhánh Tổng công ty tại Hà Nội

Trụ sở chi nhánh: Km số 1, đường Võ Văn Kiệt, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu số 0101826868-005 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 25/07/2017; đăng ký sửa đổi lần thứ nhất ngày 24/11/2017.

Chi nhánh Hà Nội hoạt động dưới hình thức là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

Chi nhánh Tổng công ty tại TP Hồ Chí Minh

Trụ sở chi nhánh: D23 Cộng Hòa, phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu số 0101826868-001 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2005; đăng ký sửa đổi lần thứ 5 ngày 14/01/2019.

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh hoạt động dưới hình thức là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

Chi nhánh Tổng công ty tại Đà Nẵng

Trụ sở chi nhánh: Số 686 Nguyễn Hữu Thọ, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh đăng ký lần đầu số 0101826868-002 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp ngày 28/11/2005; đăng ký sửa đổi lần thứ hai ngày 21/11/2017.

Chi nhánh Đà Nẵng hoạt động dưới hình thức là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

4.4. Các Tổng công ty con, Tổng công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

5.1. Quan điểm phát triển

- Phát triển ổn định và bền vững trên cơ sở đổi mới mô hình tổ chức quản lý và phương thức kinh doanh, coi yếu tố con người là trung tâm, ứng dụng công nghệ thông tin là yếu tố sống còn để phát triển doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng cung cấp dịch vụ song song với việc xây dựng và triển khai chiến lược chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực phục vụ và thực hiện cam kết cung cấp dịch vụ cho khách hàng với chất lượng tốt nhất.

- Cân đối hài hòa mục tiêu phát triển kinh doanh, nâng cao đời sống CBCNV gắn với thực hiện trách nhiệm xã hội, đề cao trách nhiệm với cộng đồng.

5.2. Mục tiêu, chiến lược phát triển của Tổng công ty

a. Mục tiêu tổng quát:

- Trở thành một trong các đơn vị đứng đầu về thị phần dịch vụ chuyển phát nhanh truyền thống và hậu cần thương mại điện tử.

- Là đơn vị đứng đầu các doanh nghiệp chuyển phát nhanh Việt Nam về thị trường chuyển phát nhanh quốc tế.

b. Mục tiêu cụ thể:

- Phát triển kinh doanh tập trung vào ba trụ cột kinh doanh chính: Dịch vụ chuyển phát nhanh EMS trong nước, dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế và dịch vụ Logistics. Trong đó, lấy dịch vụ chuyển phát nhanh EMS trong nước là dịch vụ cốt lõi, làm nền

tăng tạo năng lực cạnh tranh chính của Tổng công ty; hai trụ cột kinh doanh còn lại sẽ tập trung phát triển tạo nên sự đột phá và cạnh tranh trên thị trường.

- Đổi mới, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh để đáp ứng quy mô sản xuất kinh doanh lớn. Thành lập các đơn vị mới để chuyên môn hóa và phát triển kinh doanh các dịch vụ mới.

- Tăng cường năng lực tổ chức sản xuất trên các khâu và công đoạn cung cấp dịch vụ. Tự chủ, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức đội ngũ và nguồn lực sản xuất kinh doanh.

- Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh nhằm chuẩn hóa và chuyên nghiệp tất cả các khâu và các công đoạn cung cấp dịch vụ, song song với việc đầu tư hạ tầng mặt bằng và các trang thiết bị để nâng cao năng lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng, tăng năng suất lao động và chất lượng dịch vụ.

5.3. Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng của Tổng công ty

Xây dựng thương hiệu và thúc đẩy môi trường văn hóa doanh nghiệp văn minh, chuyên nghiệp, có uy tín và trách nhiệm cao. Liên kết với các tổ chức kinh tế xã hội tham gia các chương trình từ thiện, khuyến khích phát triển giáo dục, các dự án vì cộng đồng...

6. Các rủi ro: Tổng công ty có mạng lưới tổ chức sản xuất khai thác với quy trình chuẩn nên không có nhiều rủi ro. Rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là đến từ phía các đối tác cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng không, đường bộ trong việc đảm bảo sự an toàn hàng hóa trong quá trình vận chuyển và thời gian vận chuyển cam kết.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất trong năm:

Hoạt động đóng góp doanh thu chủ yếu cho Tổng công ty là dịch vụ bưu chính chuyển phát và dịch vụ logistics chiếm tỷ trọng khoảng 97% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hàng năm. Còn lại là sự đóng góp của các dịch vụ khác như đại lý, cho thuê kho, văn phòng và dịch vụ vận tải. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 của Tổng công ty đạt 2.235,89 tỷ đồng, bằng 89,59% so với năm 2021; Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 89,531 tỷ đồng, tăng 3,63% so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 71,348 tỷ đồng, tăng 4,85% so với lợi nhuận sau thuế năm 2021.

Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ 2022/2021 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.495.606	2.235.889	89,59%
1.1	Doanh thu dịch vụ bưu chính chuyển phát	2.351.847	2.044.372	86,93%
1.2	Doanh thu cho thuê văn phòng và dịch vụ vận tải	143.759	191.517	133,22%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0
3	Doanh thu thuần	2.495.606	2.495.606	89,59%
4	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	2.022.183	1.864.407	92,20%
4.1	Doanh thu dịch vụ bưu chính chuyển phát	1.945.544	1.746.302	89,76%
4.2	Doanh thu cho thuê văn phòng và dịch vụ vận tải	76.639	118.105	154,11%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	473.423	371.482	78,47%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	4.776	7.372	154,36%
7	Chi phí tài chính	1.778	2.650	149,01%
8	Chi phí bán hàng	200.250	111.558	55,71%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	190.061	175.083	92,12%
10	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	86.109	89.564	104,01%
11	Lợi nhuận khác	283	(32)	-11,45%
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	86.392	89.531	103,63%
13	Lợi nhuận sau thuế	68.047	71.348	104,85%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Thực hiện/ kế hoạch
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	209.994	209.994	100,00%
2	Tổng doanh thu	3.360.000	2.243.492	66,77%
3	Lợi nhuận trước thuế	89.500	89.531	100,04%
4	Lợi nhuận sau thuế	71.400	71.348	99,93%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Trong năm 2022, Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch đối với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế, đạt 100,04% so với kế hoạch giao và tăng trưởng 3,63% so với năm 2021.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Hà Thị Hòa	Tổng giám đốc
2	Ông Trần Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc
3	Bà Vũ Thị Mai Hồng	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Bùi Quốc Bảo	Phó Tổng giám đốc
5	Bà Đặng Hải Ngọc	Phó Tổng giám đốc
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Kế toán trưởng

✓ Bà Hà Thị Hòa- Tổng Giám đốc

Số CCCD

040173006172 cấp ngày 20/4/2021;

Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Giới tính

Nữ

Ngày sinh

15/4/1973

Quê quán

Xã Hậu Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch

Việt Nam

Dân tộc

Kinh

Địa chỉ thường trú	P1705, No3-T2 Taseco, Khu Ngoại giao Đoàn, Công viên Hòa Bình, Phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty	Tổng giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần sở hữu	Không
Các khoản nợ với Tổng công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn	Không
Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty	Không

✓ **Ông Trần Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND	012564444 cấp ngày 14/03/2012 tại CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày sinh	04/09/1973
Quê quán	Xã Long Xuyên, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương.
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	F220 A4 TT Nam Thành Công, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần sở hữu:	Sở hữu cá nhân: 6.709 cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ của Tổng công ty. Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
Các khoản nợ với Tổng công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn	Không
Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng	Không

công ty

✓ **Bà Vũ Thị Mai Hồng – Phó Tổng giám đốc**

Số CCCD 036174003044 cấp ngày 29/04/2021
Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Giới tính Nữ

Ngày sinh 15/9/1974

Quê quán Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú Số nhà 16 B1 Tập thể Quân đội, ngõ 217 Phố Mai Dịch, Quận Cầu giấy, TP. Hà Nội

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác Không

Số lượng cổ phần sở hữu Sở hữu cá nhân: 8.106 cổ phần chiếm 0,04% vốn điều lệ của Tổng công ty.
Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu

Các khoản nợ với Tổng công ty Không

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Quyền lợi mâu thuẫn Không

Những đối tượng liên quan Không
có sở hữu cổ phần của Tổng công ty

✓ **Ông Bùi Quốc Bảo – Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND 011828472 cấp ngày 07/10/2008 tại CA Hà Nội

Giới tính Nam

Ngày sinh 29/07/1977

Quê quán Xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú Số 2 ngõ Yên Thành, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Công nghệ thông tin

Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác Không

Số lượng cổ phần sở hữu Không

Các khoản nợ với Tổng công ty Không

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Quyền lợi mâu thuẫn Không

Những đối tượng liên quan Không

có sở hữu cổ phần của Tổng công ty

✓ **Bà Đặng Hải Ngọc – Phó Tổng giám đốc**

Số CCCD 024181000749 cấp ngày 15/03/2021

Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Giới tính Nữ

Ngày sinh 03/10/1981

Quê quán xã Mộc Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú Hoa Phượng 6-16, Khu đô thị Vinhomes Riverside, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Quản lý và Marketing

Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty Phó Tổng giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác Không

Số lượng cổ phần sở hữu Không

Các khoản nợ với Tổng công ty Không

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Quyền lợi mâu thuẫn Không

Những đối tượng liên quan Không

có sở hữu cổ phần của Tổng công ty

✓ **Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kế toán trưởng**

Số CCCD 001181004183 cấp ngày 10/07/2021

	Nơi cấp: Cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	30/12/1981
Quê quán	Xã Quảng Oai, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	4, Ngách 38, ngõ 15, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế
Chức vụ hiện nay ở Tổng công ty	Kế toán trưởng
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần sở hữu:	Sở hữu cá nhân: 546 cổ phần chiếm 0,0026% vốn điều lệ của Tổng công ty. Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
Các khoản nợ với Tổng công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn	Không
Những đối tượng liên quan có sở hữu cổ phần của Tổng công ty	Có, cụ thể: - Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền (Chị ruột bà Nguyễn Thị Thanh Tâm) sở hữu 1.602 cổ phần chiếm 0,0076% vốn điều lệ của Tổng công ty.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Năm 2022, Tổng công ty không có sự thay đổi trong Ban điều hành.

2.3. Số lượng CBCNV Tổng công ty tại ngày 31/12/2022: có 1.917 người.

2.4. Chính sách đối với người lao động:

- Tổng công ty luôn quan tâm đến đời sống của người lao động, thực hiện đầy đủ về BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ phép...và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác; Khuyến khích người lao động học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội, tạo điều kiện cho người lao động tham gia hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ....;

- Tổng công ty đã giải quyết việc làm cho lao động với mức thu nhập ổn định, thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động và đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước;

- Chính sách đào tạo nguồn nhân lực: Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công, Tổng công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh. Tổng công ty đề cao công tác đào tạo, tái đào tạo đội ngũ CBCNV tạo điều kiện cho CBCNV các cơ hội học hỏi, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thông qua các chương trình, nội dung đào tạo đa dạng, các hình thức đào tạo linh hoạt, các phương thức hỗ trợ phù hợp... đảm bảo đáp ứng được yêu cầu công việc ngày càng cao, hoàn thiện cho kế hoạch phát triển nghề nghiệp của mình và góp phần xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh của EMS;

- Tuyển dụng: Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra các cơ chế tuyển dụng đặc thù phù hợp với từng chức danh, đảm bảo tuyển chọn nguồn nhân lực chất lượng cao, góp sức xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Trong năm Tổng công ty không chào bán chứng khoán, không có những khoản đầu tư lớn.

- Các Tổng công ty con, Tổng công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ 2022/2021 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	819.761	726.565	88,63%
2	Doanh thu thuần	2.495.606	2.235.889	89,59%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	86.109	89.564	104,01%
4	Lợi nhuận khác	283	-32	-11,31%
5	Lợi nhuận trước thuế	86.392	89.531	103,63%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	20%	200,00%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tổng tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1,35	1,54
1.2	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,35	1,53
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,67	0,58
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,01	1,35
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	vòng	3.886,84	270,04
3.2	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	vòng	3,04	3,08
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu thuần	%	2,72%	3,18%
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	25,01%	23,12%
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,30%	9,82%
4.4	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	%	3,45%	4,01%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 20.999.440 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 20.999.440 cổ phần

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 20.999.440 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2022

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
Phân theo tỷ lệ sở hữu				
1	Cổ đông lớn	19.396.366	193.963.660.000	92,37
2	Cổ đông nhỏ	1.603.074	16.030.740.000	7,63
Tổng		20.999.440	209.994.400.000	100,00
Phân theo cơ cấu nội bộ				
1	Cổ đông tổ chức	19.598.725	195.987.250.000	93,33
2	Cổ đông cá nhân	1.400.715	14.007.150.000	6,67
Tổng		20.999.4000	209.994.400.000	100,00
Phân theo nguồn vốn hình thành				
1	Nhà nước	17.669.395	176.693.950.000	84,14%
2	Cổ đông khác	3.330.045	33.300.450.000	15,86%
Tổng		20.999.440	209.994.400.000	100,00
Phân theo địa bàn				
1	Cổ đông trong nước	20.550.761	205.507.610.000	97,86
2	Cổ đông nước ngoài	448.679	4.486.790.000	2,14
Tổng		20.999.440	209.994.400.000	100,00

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2022

Trong năm 2022, Tổng công ty thực hiện tăng vốn từ việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 theo BCTC đã được kiểm toán năm 2022 là: **209.994.400.000** đồng

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2022, kinh tế xã hội Việt Nam đối mặt với nhiều rủi ro và thách thức như áp lực lạm phát tăng cao cộng hưởng với sự gia tăng giá cả nhập khẩu đầu vào, chi phí vận tải; song song với đó, nhu cầu tiêu dùng giảm, người dân ngày càng có xu hướng thắt lưng buộc bụng. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến cả nhu cầu gửi hàng trong nước cũng như quốc tế. Mặt khác năm 2022 các đường bay quốc tế bắt đầu được nối lại, nhu cầu sử dụng dịch vụ quốc tế qua đường bưu chính bị sụt giảm mạnh, ảnh hưởng lớn đến Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (Tổng công ty EMS) do tỉ trọng doanh thu quốc tế năm 2021 chiếm tỷ trọng trên 50%.

Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt. Năm 2022 có gần 100 doanh nghiệp mới gia nhập thị trường bưu chính chuyển phát, tổng số doanh nghiệp hiện có xấp xỉ 750 doanh nghiệp. Các sàn thương mại điện tử dần thành lập các công ty chuyển phát trực thuộc để chủ động chuyển phát hàng hóa cho sàn, khiến thị phần chuyển phát hàng hóa TMĐT của các đơn vị chuyển phát trước đây đều giảm.

Đứng trước những khó khăn thách thức lớn từ thị trường và bối cảnh kinh doanh, kết quả kinh doanh của Tổng công ty năm 2022 có dấu hiệu chững lại, tuy nhiên Tổng công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và duy trì tiền lương, đảm bảo đời sống cho CBCNV, cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ % 2022/2021
1	Tổng Doanh thu	2.500.664	2.243.492	89,72%
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.495.606	2.235.889	89,59%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	4.776	7.372	154,37%
1.3	Thu nhập khác	283	231	81,64%
2	Chi phí	2.414.273	2.153.961	89,22%
3	Lợi nhuận trước thuế	86.392	89.531	103,63%
4	Tỷ lệ cổ tức	10%	20%	200,00%

1.2. Những công tác trọng tâm mà Tổng công ty đã thực hiện trong năm 2022:

- Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2021 – 2030 để đáp ứng sự thay đổi của thị trường, tạo tiền đề phát triển đột phá trong tương lai.
- Thực hiện tốt vai trò của chủ dịch vụ Chuyển phát nhanh trên mạng lưới thông qua việc triển khai nhiều sản phẩm dịch vụ mới và nhiều chương trình đẩy mạnh kinh

doanh, phát động các chương trình thi đua, các chương trình hỗ trợ các hoạt động khai thác và phát, hỗ trợ hoạt động chăm sóc khách hàng cho các BĐT/TP trong và sau dịch.

- Triển khai quy hoạch lại sản phẩm vụ EMS trong nước, tránh chồng lấn dịch vụ, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Triển khai thử nghiệm gói cước ưu đãi chuyên tuyến để cạnh tranh với các nhà xe xã hội; triển khai dịch vụ GTGT cho báo phát tin nhắn ZNS; triển khai dịch vụ siêu tốc kết hợp với Grab.

- Phát triển dịch vụ chuyên tuyến đi quốc tế đặc biệt là các thị trường trọng điểm. Liên tục điều chỉnh giá cước và phụ phí phù hợp với thị trường quốc tế sau mùa dịch.

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ Logistics, đặc biệt là dịch vụ Logistics quốc tế và dịch vụ kho hàng. Triển khai nhiều giải pháp để thúc đẩy hoạt động kinh doanh tại các Chi nhánh. Điều chỉnh tổ chức các phòng kinh doanh, cơ chế lương đột phá cho lực lượng bán hàng.

- Thực hiện rà soát TCSX các công đoạn và các giải pháp nâng cao chất lượng, rút ngắn chỉ tiêu thời gian toàn trình một số dịch vụ từ 0,5–1 ngày.

- Duy trì ổn định các nền tảng CNTT đáp ứng yêu cầu về điều hành và SXKD của các đơn vị. Tăng cường ứng dụng CNTT hỗ trợ hoạt động SXKD, nâng cao năng suất lao động tại các đơn vị.

- Kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch thu-chi tài chính; hoàn thành kế hoạch đối với chỉ tiêu lợi nhuận và tiền lương cho CBCNV; Triển khai hóa đơn điện tử trong toàn Tổng công ty; hoàn thành các phương án tăng vốn điều lệ của Tổng công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Hoàn thành xây dựng định biên lao động, rà soát tổ chức sản xuất thường xuyên để tăng năng suất lao động; Kiểm soát tốt việc tuyển dụng và sử dụng lao động trong toàn Tổng công ty; ổn định và nâng cao đời sống CBCNV, đảm bảo công ăn việc làm, đồng thời điều chỉnh cơ chế tiền lương linh hoạt, duy trì việc làm và thu nhập của người lao động.

- Kiện toàn mô hình tổ chức của Tổng công ty và đội ngũ lãnh đạo các cấp để nâng cao năng lực quản lý. Rà soát sửa đổi, bổ sung các Quy chế: Quy chế bổ nhiệm cán bộ; Quy định đánh giá cán bộ; Xây dựng quy hoạch cán bộ của Tổng công ty giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2025-2030; hoàn thiện bộ cẩm nang văn hóa doanh nghiệp và truyền thông nội bộ EMS.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản: Tổng công ty có những khoản nợ xấu nhưng đã được trích lập dự phòng và thuyết minh trên Báo cáo tài chính.

2.2. Tình hình nợ phải trả: Tổng công ty không có biến động lớn về các khoản nợ

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Xây dựng và ban hành các Quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty tăng hiệu quả điều hành quản lý trong Tổng công ty. Triển khai và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện cơ chế và các chỉ tiêu kế hoạch, có nhiều giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng và kiện toàn mô hình tổ chức, nhân sự quản lý của Tổng công ty và các Ban chức năng, các đơn vị trực thuộc phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và chiến lược kinh doanh của Tổng công ty.

- Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ đặc biệt là các khóa đào tạo kỹ năng, các khóa đào tạo về kinh doanh và nghiệp vụ cho quản lý và CBCNV tại các đơn vị thuộc Tổng công ty để nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng dịch vụ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng công ty cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: 2.650 tỷ đồng, tăng 18,12% so với tổng doanh thu thực hiện năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế: 90 tỷ đồng, tương đương lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022.

- Lợi nhuận sau thuế: 71,75 tỷ đồng.

** Ghi chú: Số liệu này có thể được điều chỉnh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng công ty.*

4.1. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có giải trình vì không có ý kiến ngoại trừ ý kiến của Kiểm toán viên.

4.2. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

a. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Ban lãnh đạo Tổng công ty cùng với CBCNV luôn nỗ lực để theo sát kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng cố gắng tạo điều kiện tối đa để người lao động được nâng cao trình độ chuyên môn và được tham gia các chương trình phúc lợi của Tổng công ty.

b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tham gia đầy đủ các chương trình địa phương phát động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

- Tổng công ty EMS đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế và đảm bảo tỷ lệ cổ tức chi trả cho các cổ đông năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua và HĐQT phê duyệt.

- Hầu hết các nghị quyết của HĐQT đã được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện đảm bảo nội dung và thời gian.

- Kết quả sản xuất kinh doanh: Năm 2022, bối cảnh kinh doanh gặp nhiều khó khăn, thách thức. Từ quý II/2022, doanh thu các dịch vụ của Tổng công ty, đặc biệt là dịch vụ chuyển phát quốc tế có xu hướng giảm sâu do mất dần lợi thế cạnh tranh sau dịch bệnh Covid - 19. Các sàn TMĐT liên tục thành lập các công ty chuyển phát để tự chuyển phát hàng hóa cung cấp trên sàn đã khiến cho mức độ cạnh tranh đối với dịch vụ chuyển phát TMĐT ngày càng khốc liệt. Đứng trước những khó khăn đó được sự quan tâm chỉ đạo của Công ty mẹ - Tổng công ty BĐVN và sự ủng hộ của các BDT/TP, Tổng công ty EMS đã triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh kinh doanh, giữ vững thị phần, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty

- Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong công tác điều hành SXKD. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc đều phù hợp với phạm vi quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty và quy định của pháp luật. Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT, cụ thể:

- Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt của thị trường, năm 2022 Tổng công ty tiếp tục đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch lợi nhuận, hoàn thành vượt mức tỷ lệ cổ tức kế hoạch năm 2022 và duy trì tiền lương, thu nhập ổn định cho người lao động.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, thông báo và các chủ trương, quyết sách của HĐQT.

Trong năm 2022, HĐQT chỉ đạo và theo dõi sát sao việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc. Tại các phiên họp của HĐQT đều có nội dung báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT phiên họp trước đó; nghe Ban Tổng giám đốc giải trình lý do đối với các nội dung chưa được thực hiện. HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc đã hoạt động rất tích cực, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty hoạt động tốt, không thất điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị, điều hành của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2023 dự báo tiếp tục là một năm vô cùng khó khăn, Tổng công ty đặt mục tiêu tiếp tục giữ vững và mở rộng thị phần trong thị trường bưu chính chuyển phát. Để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận và tiền lương của CBCNV, HĐQT đã đề ra các giải pháp để phát triển kinh doanh theo các định hướng sau:

- Rà soát để sửa đổi, bổ sung chiến lược phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2021-20230 cho phù hợp với tình hình thực tế; xây dựng chiến lược sản phẩm dịch vụ EMS, dịch vụ Logistics gắn với các thị trường trong và ngoài nước.

- Xây dựng chiến lược và lộ trình chuyển đổi số của Tổng công ty, từng bước tăng cường ứng dụng CNTT và CDS để nâng cao năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu về kinh doanh và quản trị. Nâng cao chất lượng và số lượng nhân lực, vật lực triển khai CNTT và CDS.

- Tập trung phát triển các dịch vụ nhanh chất lượng cao và khác biệt với các dịch vụ chuyển phát của Tổng công ty BĐVN. Thúc đẩy kinh doanh những dịch vụ chủ lực, có hiệu quả kinh doanh cao đồng thời kiểm soát những dịch vụ kinh doanh chưa có hiệu quả. Rà soát, cải tiến, nâng cấp toàn diện các sản phẩm dịch vụ để nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.

- Tiếp tục phát triển hệ thống Bưu cục EMS KHL tại địa bàn khu công nghiệp của các Tỉnh/TP trọng điểm để tăng thị phần và phát triển kinh doanh dịch vụ; điều chỉnh mô hình kinh doanh tại các Chi nhánh để nâng cao hiệu quả kinh doanh và năng suất lao động; triển khai mở rộng kênh đại lý, cộng tác viên, đẩy mạnh bán hàng đa kênh để tăng độ phủ thị trường, tăng thị phần các dịch vụ.

- Tập trung triển khai kinh doanh dịch vụ Logistics để tăng quy mô doanh thu trên cơ sở đảm bảo hiệu quả. Xây dựng cơ chế để thúc đẩy kinh doanh dịch vụ Logistics tại các Chi nhánh, Bưu cục EMS KHL của Tổng công ty tại các Tỉnh/TP.

- Hoàn thành phương án quy hoạch TCSX đối với các công đoạn khai thác, vận chuyển và phát của Tổng công ty trên cơ sở định hướng của Công ty mẹ - Tổng công ty BĐVN; Tập trung rà soát tổ chức sản xuất, tối ưu hóa chi phí các công đoạn sản xuất, nâng cao NSLĐ, hạ giá thành để tăng sức cạnh tranh của dịch vụ.

- Chú trọng công tác đào tạo, đánh giá cán bộ; xây dựng kế hoạch luân chuyển cho đội ngũ cán bộ quy hoạch trong giai đoạn 2023-2025; Kiểm soát chặt chẽ việc tuyển dụng và sử dụng lao động, xây dựng phương án điều chỉnh lao động phù hợp với tình hình kinh doanh, đảm bảo và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu NSLĐ.

- Triển khai các giải pháp để kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch thu - chi tài chính, cân đối chỉ tiêu lợi nhuận, đảm bảo tiền lương cho CBCNV; Tăng cường công tác quản lý doanh thu, chi phí; công tác quản lý an toàn dòng tiền trong SXKD.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, quy chế, quy định, đặc biệt là các cơ chế, quy chế, quy định liên quan đến việc tạo động lực cho các Chi nhánh và động lực cho người lao động, quy chế quy định liên quan đến công tác cán bộ.

- Triển khai văn hóa doanh nghiệp của Tổng công ty EMS cho CBCNV, người lao động trong toàn Tổng công ty, tạo môi trường làm việc lành mạnh vì sự phát triển bền vững của Tổng công ty trong tình hình mới.

V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

a) Trước ngày 28/4/2022: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2017-2022), như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết/ Đại diện sở hữu		Chức vụ tại các Công ty khác	Ghi chú
			Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu		
1	Bà Chu Thị Lan Hương	Chủ tịch HĐQT (Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành)	6.724.036 (*)	37,36%	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty BĐVN	(*) Đại diện sở hữu cổ phần cho Tổng công ty BĐVN
2	Ông Lê Quốc Anh	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	3.600.000 (*)	20,00%	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty BĐVN	
3	Ông Nguyễn Hồng Long	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	3.600.000 (*)	20,00%	Trưởng Ban Dịch vụ Bưu chính Tổng công ty BĐVN.	
4	Bà Hà Thị Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành	1.220.819 (*)	6,78%	Không	
5	Ông Đinh Tiến Vịnh	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	1.480.229 (**)	8,22%	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hacıco.	(**) Đại diện sở hữu cổ phần cho Công ty cổ phần Hacıco

b) Từ ngày 28/4/2022 đến nay: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2022-2027), như sau:

- Trước thời điểm Tổng công ty thực hiện tăng vốn từ việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu:

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết/Đại diện sở hữu		Chức vụ tại các Công ty khác	Ghi chú
			Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu		
1	Ông Nguyễn Xuân Lam	Chủ tịch HĐQT (Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành)	7.044.855 (*)	39,14%	Cán bộ của Tổng công ty BĐVN	(*) Đại diện sở hữu cổ phần cho Tổng công ty BĐVN
2	Bà Chu Thị Lan Hương	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	4.500.000 (*)	25,00%	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty BĐVN	
3	Ông Phan Trọng Lê	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	3.600.000 (*)	20,00%	Trưởng Ban Nghiên cứu Phát triển – Thương hiệu, Tổng công ty BĐVN	
4	Bà Hà Thị Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành	0	0	Không	
5	Bà Vũ Thị Mai Hồng	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành	6.949	0,04%	Không	

- Sau khi Tổng công ty thực hiện 02 đợt tăng vốn, số cổ phần đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT chốt tại thời điểm 31/12/2022:

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết/Đại diện sở hữu		Chức vụ tại các Công ty khác	Ghi chú
			Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu		
1	Ông Nguyễn Xuân Lam	Chủ tịch HĐQT (Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành)	8.559.340 (*)	40,76%	Cán bộ của Tổng công ty BĐVN	(*) Đại diện sở hữu cổ phần cho Tổng công ty BĐVN
2	Bà Chu Thị Lan Hương	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	5.510.055 (*)	26,24%	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty BĐVN	
3	Ông Phan Trọng Lê	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành	3.600.000 (*)	17,14%	Trưởng Ban Nghiên cứu Phát triển – Thương hiệu, Tổng công ty BĐVN	
4	Bà Hà Thị Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành	0	0	Không	
5	Bà Vũ Thị Mai Hồng	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành	8.106	0,04%	Không	

1.2. Hoạt động của HĐQT

Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp để nghe báo cáo của Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động của Tổng công ty đồng thời trên cơ sở các đề xuất, kiến nghị của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị thảo luận và ra các quyết sách phù hợp, định hướng cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

1.3. Các cuộc họp HĐQT:

Năm 2022, Tổng công ty có tổ chức 05 phiên họp HĐQT trực tiếp:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
I	Trước 28/4/2022 có 01 phiên họp trực tiếp (HĐQT NK IV 2017-2022)				
1	Bà Chu Thị Lan Hương	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	1/1	100%	0
2	Ông Lê Quốc Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	1/1	100%	0
3	Ông Nguyễn Hồng Long	Thành viên HĐQT không điều hành	1/1	100%	0
4	Bà Hà Thị Hòa	Thành viên HĐQT điều hành	1/1	100%	0
5	Ông Đinh Tiến Vịnh	Thành viên HĐQT không điều hành	1/1	100%	0
II	Từ 28/4/2022 có 04 phiên họp trực tiếp (HĐQT NK V 2022-2027)				
1	Ông Nguyễn Xuân Lam	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	4/4	100%	0
2	Bà Chu Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT không điều hành	4/4	100%	0
3	Ông Phan Trọng Lê	Thành viên HĐQT không điều hành	3/4	75%	Đi công tác
4	Bà Hà Thị Hòa	Thành viên HĐQT điều hành	4/4	100%	0

TT	Họ tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
5	Bà Vũ Thị Mai Hồng	Thành viên HĐQT điều hành	4/4	100%	0

Giữa các kỳ họp HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD và hoạt động quản lý, Tổng công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản. Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT. Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản năm 2022 là 06 hồ sơ.

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	34/NQ- HĐQT.IV	04/03/2022	Về việc thông qua: - Ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông), - Thời gian tổ chức Đại hội cổ đông, - Nội dung họp Đại hội cổ đông	100%
2	35/NQ- HĐQT.IV	22/03/2022	Về việc thông qua: - Tham gia Hiệp hội Bưu chính Việt Nam của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện.	100%
3	36/NQ- HĐQT.IV	31/03/2022	Về việc thông qua: - Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: + Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021. + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021. + Thù lao của HĐQT, BKS năm 2021, kế hoạch năm 2022. + Thông qua phương án hoàn trả số vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức để làm tròn vốn điều lệ thực góp. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. + Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2022, + Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022.	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			+ Phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh. - Kế hoạch, chương trình và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. - Nội dung công việc HĐQT đương nhiệm Nhiệm kỳ IV bàn giao cho HĐQT V. - Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2021. - Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2022. - Giới thiệu Bà Vũ Thị Mai Hồng - Phó TGD Tổng công ty EMS là ứng viên do HĐQT đương nhiệm giới thiệu để bầu vào HĐQT. - Kế hoạch, chương trình và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	
4	37/QĐ-HĐQT.IV	31/03/2022	Về việc thông qua: - Thời gian, địa điểm họp Đại hội cổ đông. - Chương trình và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
5	38/QĐ-HĐQT.IV	25/04/2022	Về việc thông qua: - Bổ sung chương trình và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%
6	01/NQ-HĐQT. V	28/04/2022	Về việc thông qua: - Bầu Chủ tịch HĐQT. - Quy định phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT. Bầu Thư ký Tổng công ty và Người phụ trách quản trị Tổng công ty. - Điều lệ Tổng công ty. - Nội dung bàn giao giữa HĐQT Nhiệm kỳ IV và HĐQT Nhiệm kỳ V.	100%
7	02/NQ-HĐQT. V	21/06/2022	Về việc thông qua: - Bổ nhiệm lại cán bộ.	100%
8	03/NQ-HĐQT. V	15/07/2022	Về việc thông qua: - Chủ trương thành lập Phòng/Tổ mềm chuyên trách công tác Chuyển đổi số. - Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế bổ	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, thôi giữa chức vụ, miễn nhiệm và tạm đình chỉ chức vụ cán bộ. - Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức đối thoại và thực hiện dân chủ cơ sở tại nơi làm việc. - Nội dung dự thảo và ban hành quy định về phân cấp và ủy quyền trong công tác đầu tư, mua sắm, sửa chữa tài sản và thuê dịch vụ CNTT. - Nội dung sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương và phụ cấp lương. - Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT được thay mặt HĐQT ký ban hành một số văn bản hành chính. - Bổ nhiệm lại cán bộ.	
9	04/NQ-HĐQT. V	15/07/2022	Về việc thông qua: - Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho các cổ đông của Tổng công ty EMS.	100%
10	05/NQ-HĐQT. V	27/07/2022	Về việc thông qua: - Phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu cho các cổ đông.	100%
11	06/NQ-HĐQT. V	11/10/2022	Về việc thông qua: - Tình hình SXKD 9 tháng đầu năm 2022, các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm các tháng cuối năm 2022. - Phê duyệt phương án thành lập Trung tâm Phát triển kinh doanh mạng lưới. - Dự thảo và ban hành Quy chế bảo mật và an toàn hệ thống CNTT. - Dự thảo và ban hành Quy chế Thi đua khen thưởng.	100%
12	07/NQ-HĐQT. V	11/10/2022	Về việc thông qua: - Triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty EMS.	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	08/NQ-HĐQT. V	22/11/2022	Về việc thông qua: - Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn Vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.	100%
14	09/NQ-HĐQT. V	15/12/2022	Về việc thông qua: - Nhiệm vụ trọng tâm tiếp tục triển khai. - Dự kiến kết quả SXKD năm 2022, - Dự kiến chỉ tiêu kế hoạch và giải pháp năm 2023. - Tình hình thực hiện kế hoạch lao động tiền lương năm 2022 và kế hoạch lao động tiền lương năm 2023. - Định mức lao động trực tiếp SXKD. - Chủ trương thành lập Ban chiến lược và chuyển đổi số. - Phương án điều chỉnh mô hình tổ chức của Tổng công ty. - Bổ nhiệm lại Giám đốc CN TP HCM. - Tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2022 và phê duyệt danh mục đầu tư năm 2023. - Kế hoạch tổ chức Hội nghị người lao động năm 2022 và Hội nghị triển khai kế hoạch năm 2023.	100%

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành

Với kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực tài chính, quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, các thành viên HĐQT không điều hành đã đóng góp tích cực trong việc quản trị, xây dựng chiến lược, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Tổng công ty.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (BKS)

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	
			Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Tất Thành	Trưởng Ban	1.361	0.006%
2	Bà Trần Thanh Hà	Thành viên	0	0%
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên	200	0.00096%

2.2. Cuộc họp của BKS

TT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Tất Thành	3/3	100%	100%	0
2	Bà Trần Thanh Hà	3/3	100%	100%	0
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	3/3	100%	100%	0

2.3. Hoạt động của BKS

- Thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của BKS nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đưa ra các kiến nghị, biện pháp cải tiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý; điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2022.

- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng, 09 tháng và báo cáo năm của Tổng công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

- Tham gia cùng đoàn công tác của Tổng công ty thực hiện kiểm tra các mặt hoạt động tại các Chi nhánh Tổng công ty.

- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, các quy chế nội bộ của Tổng công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Thù lao của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2022:

+ Lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty năm 2022:

TT	Họ tên	Chức danh	Số tiền (đồng)
I	Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị		751.680.000
1	Nguyễn Xuân Lam	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	432.000.000
2	Chu Thị Lan Hương	Chủ tịch/Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	125.280.000
3	Phan Trọng Lê	TV HĐQT kiêm nhiệm	77.760.000
4	Nguyễn Hồng Long	TV HĐQT kiêm nhiệm	38.880.000
5	Lê Quốc Anh	TV HĐQT kiêm nhiệm	38.880.000
6	Đinh Tiến Vịnh	TV HĐQT kiêm nhiệm	38.880.000
II	Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát		631.440.000
1	Phạm Tất Thành	Trưởng BKS chuyên trách	450.000.000
2	Trần Thanh Hà	TV BKS kiêm nhiệm	90.720.000
3	Nguyễn Thị Hằng	TV BKS kiêm nhiệm	90.720.000

+ Tiền lương của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty năm 2022:

TT	Họ tên	Chức danh	Số tiền (đồng)
I	Tiền lương của Ban Tổng giám đốc		2.942.400.000
1	Hà Thị Hòa	Tổng giám đốc	638.400.000
2	Trần Anh Tuấn	Phó TGĐ	576.000.000
3	Vũ Thị Mai Hồng	Phó TGĐ	576.000.000
4	Bùi Quốc Bảo	Phó TGĐ	576.000.000
5	Đặng Hải Ngọc	Phó TGĐ	576.000.000

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng công ty: tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của kiểm toán:



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương
P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Tel: (84-24) 3577 0781/ Fax: (84-24) 3577 0787

Website: www.vaco.com.vn

Số: 064 /VACO/BCKIT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 13 tháng 3 năm 2023 từ trang 04 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Văn Phòng Hồ Chí Minh
Lầu 11, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ
P. 15, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84-28) 3840 6618 - Fax: (84-28) 3840 6616

3

Văn Phòng Đồng Nai
Số 79 Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng
TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai
Tel: (84-251) 382 8560 - Fax: (84-251) 382 8560

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

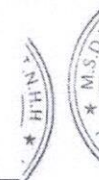
Vấn đề khác

Công ty trình bày thêm Phụ lục của báo cáo tài chính về kết quả kinh doanh trong năm 2022 của Văn phòng Công ty và các Chi nhánh kèm theo; Phụ lục này được lập cho mục đích cung cấp thêm thông tin cho người sử dụng báo cáo tài chính. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Chữ Mạnh Hoan
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1403-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2023

Bùi Thị Phương
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 2369-2023-156-1



**TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN -
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 Lê Đức Thọ,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		645.472.069.752	737.390.011.895
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	58.193.643.909	215.794.342.161
1. Tiền	111		39.693.643.909	34.994.342.161
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.500.000.000	180.800.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	25.556.000.000	40.812.702.840
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		25.556.000.000	40.812.702.840
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		535.846.525.920	468.470.663.999
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	509.644.568.338	432.696.072.658
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		6.510.761.131	4.010.009.377
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	21.058.447.223	32.798.403.056
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(1.367.250.772)	(1.033.821.092)
IV. Hàng tồn kho	140		6.904.156.324	575.245.376
1. Hàng tồn kho	141	9	6.904.156.324	575.245.376
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		18.971.743.599	11.737.057.519
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	17.093.721.677	11.737.057.519
2. Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	153	15	1.878.021.922	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		81.093.175.459	82.370.538.514
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.218.472.401	9.171.412.386
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	10.218.472.401	9.171.412.386
II. Tài sản cố định	220		60.530.397.605	62.621.610.335
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	47.145.168.935	47.142.313.298
- Nguyên giá	222		201.981.376.062	185.779.319.419
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(154.836.207.127)	(138.637.006.121)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	13.385.228.670	15.479.297.037
- Nguyên giá	228		24.372.168.378	24.372.168.378
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.986.939.708)	(8.892.871.341)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.146.554.064	5.116.165.175
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	5.146.554.064	5.116.165.175
IV. Tài sản dài hạn khác	260		5.197.751.389	5.461.350.618
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	5.197.751.389	5.461.350.618
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		726.565.245.211	819.760.550.409

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

**TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN -
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 Lê Đức Thọ,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		417.914.810.396	547.683.760.258
I. Nợ ngắn hạn	310		417.914.810.396	547.683.760.258
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	167.945.067.100	179.127.404.510
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.006.279.216	2.840.597.072
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	13.429.585.547	11.526.650.471
4. Phải trả người lao động	314		111.281.082.899	182.328.806.411
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	22.856.778.159	53.824.760.322
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	27.957.326.515	42.639.454.720
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		71.438.690.960	75.396.086.752
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		308.650.434.815	272.076.790.151
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	308.650.434.815	272.076.790.151
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		209.994.400.000	179.997.532.374
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		209.994.400.000	179.997.532.374
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		26.585.081.479	24.029.085.701
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		72.070.953.336	68.050.172.076
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		723.445.482	3.000.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		71.347.507.854	68.047.172.076
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		726.565.245.211	819.760.550.409



Hà Thị Hòa
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Kế toán trưởng

Phạm Ngọc Thúy
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN -
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 Lê Đức Thọ,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B 02-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	2.235.889.414.292	2.495.605.810.700
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	20	2.235.889.414.292	2.495.605.810.700
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	21	1.864.406.957.992	2.022.183.146.304
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		371.482.456.300	473.422.664.396
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	7.371.789.107	4.775.557.441
7. Chi phí tài chính	22	23	2.649.804.584	1.778.224.129
- Bao gồm: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	24	111.558.126.076	200.250.487.870
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	175.082.523.032	190.060.897.611
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		89.563.791.715	86.108.612.227
11. Thu nhập khác	31		230.708.191	282.932.440
12. Chi phí khác	32		263.111.832	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(32.403.641)	282.932.440
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		89.531.388.074	86.391.544.667
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	18.183.880.220	18.344.372.591
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		71.347.507.854	68.047.172.076
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	3.398	1.623



Hà Thị Hòa
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Kế toán trưởng

Phạm Ngọc Thúy
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN -
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 Lê Đức Thọ,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 03-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	89.531.388.074	86.391.544.667
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	2	18.293.269.373	20.824.112.105
- Các khoản dự phòng	3	333.429.680	(3.415.605.658)
- Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4	58.561.747	(52.100.309)
- Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	5	(3.355.660.651)	(3.377.224.232)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	104.860.988.223	100.370.726.573
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	9	(70.317.371.990)	(76.250.385.591)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(6.328.910.948)	1.655.957.246
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	(129.730.594.767)	116.687.992.243
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(5.093.064.929)	(3.878.189.802)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(12.220.611.264)	(18.465.852.690)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(38.731.256.608)	(28.856.150.217)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(157.560.822.283)	91.264.097.762
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(19.221.269.893)	(11.320.044.708)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	390.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(35.165.000.000)	(40.884.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	50.421.702.840	8.651.350.000
5. Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.050.323.658	1.816.278.227
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	85.756.605	(41.346.416.481)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(2.374)	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(35.281.000)	(862.080.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(35.283.374)	(862.080.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(157.510.349.052)	49.055.601.281
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	215.794.342.161	166.741.149.322
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(90.349.200)	(2.408.442)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	58.193.643.909	215.794.342.161



Hà Thị Hòa
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Kế toán trưởng

Phạm Ngọc Thúy
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

(Chi tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm)

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH

BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



HÀ THỊ HÒA